

Số: 179 /BC-TA-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tổng Công ty, sự hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả từ các Phòng Ban và các đơn vị thuộc Tổng Công ty;
- Sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của tập thể CB-CNV Công ty trong năm 2018;
- Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất-kinh doanh như: đọc số đồng hồ nước, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước, chăm sóc khách hàng... đã mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động;
- Nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương và các Sở-Ngành trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường phát triển mạng lưới, gắn mới đồng hồ nước và vận động khách hàng sử dụng nước;
- Vùng sử dụng nguồn nước của Nhà máy nước BOO Thủ Đức được mở rộng với chất lượng và áp lực nước ổn định.

2. Khó khăn:

- Từ đầu năm đến nay, Công ty Trung An đã thực hiện di dời đồng hồ nước nhằm giảm thất thoát thương mại với số lượng: 5.243 danh bộ. Bên cạnh đó, còn thực hiện nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước lắp ngoài bất động sản do một số nơi địa phương đang thi công công trình nâng cấp các tuyến đường, hẻm (*không dự trù kinh phí nâng các hộp bảo vệ đồng hồ nước*). Công tác này phát sinh ngoài kế hoạch nhưng công ty vẫn phải thực hiện vì rất nhiều hộp bảo vệ ĐHN bị khuất lấp, âm sâu ảnh hưởng đến việc ghi nhận chính xác sản lượng nước tiêu thụ, gây ra nhiều khiếu nại của khách hàng. Đã thực hiện nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước: 951 danh bộ. Công tác di dời ĐHN dù đã thực hiện nhưng số lượng này vẫn còn nhiều. Những trường hợp này, Công ty đã làm rất nhiều cách để tiếp cận ĐHN như: gửi thông báo, nhắn tin cho khách hàng, cắt nước,... nhưng vẫn còn rất nhiều trường hợp không tiếp cận được.
- Công ty Trung An đã tiếp nhận các trạm cấp nước từ Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt nông thôn và thực hiện chuyển đổi nguồn nước phục vụ khách hàng. Tuy nhiên,

mạng lưới cấp nước tại khu vực các trạm này đa phần là đường ống cũ, thường xuyên xảy ra bể ống sau khi được đấu nối nguồn nước, nhiều đồng hồ nước đã hết niên hạn kiểm định.

– Một số dự án đã lựa chọn được nhà thầu nhưng phải chờ phối hợp với công trình làm đường (có giải phóng mặt bằng) nên chưa triển khai thi công được (2 dự án Tô Ký)

– Tổng công ty chưa phê duyệt hồ sơ mời thầu nên có một số dự án chưa thể tổ chức đấu thầu để triển khai thi công (4 dự án Hoàn thiện mạng lưới cấp nước huyện Hóc Môn đợt 3, 4, 5, 6).

– Hiện nay số lượng dự án chống ngập, giao thông, lắp đặt hạ tầng kỹ thuật do các chủ đầu tư khác triển khai trên địa bàn Công ty rất nhiều (hiện đã hơn 40 dự án và còn tăng lên trong thời gian tới) nên phát sinh khối lượng lớn công việc phải lập hồ sơ bồi thường và lập dự án tái bố trí/xử lý giao cắt tuyến ống.

– Mặc dù Công ty đã nỗ lực triển khai áp dụng nhiều giải pháp, chính sách để khuyến khích khách hàng sử dụng nước nhưng tốc độ tăng sản lượng nước tiêu thụ vẫn còn thấp so với số lượng ĐHN gắn mới, nguyên nhân như sau:

+ Người dân trên địa bàn quản lý của công ty vẫn còn thói quen sử dụng nước giếng. Hầu hết, mỗi hộ dân đều có hai nguồn nước để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Sản lượng nước tiêu thụ bình quân qua một đồng hồ còn thấp, mặc dù đơn vị đã cử cán bộ-công nhân viên phối hợp với từng Phường, Xã để tuyên truyền, vận động và phát các tờ rơi, biểu mẫu cấp định mức cho khách hàng. Số liệu thống kê tiêu thụ nước của khách hàng ở mức: 0 m³ và 1-4 m³ đến kỳ 12/2018 như sau:

Stt	Địa bàn	Tình trạng sử dụng nước	
		0 m ³	1-4 m ³
1	Quận Gò Vấp	11,48 %	17,5 %
2	Quận 12	13,87 %	18,38 %
3	Huyện Hóc Môn	30,1 %	15,66 %
Toàn địa bàn		18,37 %	17,21 %

+ Chất lượng nước và áp lực nước trên mạng lưới chưa ổn định, đặc biệt là địa bàn huyện Hóc Môn, Quận 12 (Thanh Lộc, Thanh Xuân, An Phú Đông, Hiệp Thành, Tân Thới Hiệp...).

– Công tác đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới cấp nước năm 2018 gặp nhiều khó khăn do các dự án phát triển mạng lưới chậm được phê duyệt để thực hiện.

– Năm 2018 số lượng đồng hồ nước được Tổng công ty nhượng không đáp ứng đủ, kịp tiến độ cho công tác thay đồng hồ nước định kỳ.

– Tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra rất nhanh, dẫn đến các khó khăn trong việc xử lý giao cắt, di dời đường ống cấp nước và công tác cập nhật hóa đồ quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018:

* Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	46.648.590 m ³	52.000.000 m ³	55.227.331 m ³	106,2	118,4
2	Doanh thu tiền nước	366,690 tỷ đồng	403,520 tỷ đồng	431,283 tỷ đồng	106,9	117,6
	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	97,8 %	99 %			
	- Giá bán bình quân	7.790 đồng/m ³	7.760 đồng/m ³			
3	Gắn mới đồng hồ nước	46.766 ĐHN	20.000 ĐHN	14.014 ĐHN	70,1	30
4	Thay đồng hồ nước	23.230 ĐHN	22.010 ĐHN	16.548 ĐHN	75,2	71,2
	Trong đó:					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	23.217 ĐH	22.000 ĐHN	16.536 ĐHN	75,2	71,2
	+ ĐHN cỡ lớn	13 ĐHN	10 ĐHN	12 ĐHN	120	92,3
5	Đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước:					
	- Khối lượng	17.258 m	54.613 m	839 m	1,5	4,9
	- Giá trị	33,42 tỷ đồng	84,232 tỷ đồng	3,946 tỷ đồng	4,7	11,8
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100 %	100 %	100	100
7	Tỷ lệ nước không doanh thu	17 %	16,5 %	16,39 %	thấp hơn 0,11%	thấp hơn 0,61%
Công tác giảm thất thoát nước:						
a	Di dời ĐHN ra ngoài BDS phục vụ giảm thất thoát nước thương mại	6.293	5.000 địa chỉ	5.243 địa chỉ	104,9	83,3
b	Thay ống nhánh cũ, mục	9.861	5.000 địa chỉ	4.076 địa chỉ	51	81,5
c	Lắp đặt điểm xả cặn	237	150 điểm	201 điểm	134	84,8
d	Sửa chữa điểm xì, bể	3.068	7.000 địa chỉ	2.867 địa chỉ	41	93,4
e	Nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước do địa phương đang thi công nâng cấp các tuyến đường, hẻm	-	-	951 địa chỉ	-	-

* Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)	
						= 3/2	= 3/1
			1	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tỷ đồng	329,782	208,762	208,106	99,69%	63,1%
	Trong đó						
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	329,254	207,862	206,012	99,11%	62,57%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	312	400	299	74,75%	95,83%
c	Thu nhập khác	Triệu đồng	216	500	1,795	359 %	831,02%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,362	5,500	8,245	149,91%	129,6%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	5,038	4,400	6,438	146,32%	127,79%

Bên cạnh việc hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh do Tổng công ty giao, trong năm 2018 Công ty đã tiếp tục tập trung cải tiến thủ tục hành chính, mạnh dạn ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để từng bước nâng cao quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Từ khi đưa vào hoạt động Trung tâm Chăm sóc khách hàng 24/7 (Call Center) (bắt đầu năm 2017) công ty đã tiếp nhận trong năm 2018: **38.355** cuộc gọi của khách hàng, giải đáp trực tiếp những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng... Trong quá trình triển khai mô hình này đã tạo những thuận lợi cho khách hàng và bộ phận nghiệp vụ của công ty như sau:

+ Thông tin tiếp nhận từ khách hàng được giải quyết rõ ràng, cụ thể, nhanh chóng và hạn chế thời gian đi lại cũng như liên lạc nhiều lần cho khách hàng. Thời gian trực liên tục và xuyên suốt trong và ngoài giờ làm việc tạo điều kiện cho khách hàng có thể liên hệ bất cứ lúc nào khi cần giải đáp hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến đồng hồ nước.

+ Sự phối hợp của các Phòng, Ban, Đội góp phần giải quyết nhanh các thông tin chuyển trên hệ thống, xử lý kịp tiến độ. Các buổi thảo luận chuyên môn với các phòng, ban hỗ trợ rất nhiều cho các tổng đài viên nắm bắt thêm nghiệp vụ chuyên môn, giải thích được rất nhiều trường hợp cho khách hàng mà không cần xuống hiện trường thực tế.

Mô hình này đã được chọn để giới thiệu và chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong Tổng công ty và cả những đơn vị cấp nước tại các Tỉnh, Thành phố khác.

2. Xây dựng và đưa vào hoạt động Ứng dụng chăm sóc khách hàng My Tawaco (iOS và Android). Ứng dụng My tawaco tích hợp đầy đủ tiện ích nhất cho khách hàng từ lúc nộp đơn gắn mới đồng hồ nước đến lúc đồng hồ nước được đưa vào sử dụng.

Ứng dụng có các chức năng chính như: xem thông tin lượng nước sử dụng và hóa đơn tiền nước sử dụng hàng tháng; xem lịch đọc chỉ số nước và lịch thu tiền nước; báo chỉ số nước hoặc báo bể; xem các thông tin về định mức, cách thức đăng ký và đăng ký trực tuyến từ ứng dụng này; các thông tin đối tác thu hộ tiền nước cho công ty; nhận được tin báo cúp nước, nước yếu hay tin về ngành nước... Qua thời gian hoạt động, ứng dụng My Tawaco đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; giảm tải cho Trung tâm 24/7 khi khách hàng đã có các yêu cầu trên ứng dụng; các thông tin đến khách hàng kịp thời bằng tin nhắn dữ liệu, giảm tin nhắn điện thoại của Công ty; tạo tiền đề cho các thanh toán điện tử triển khai sau này.

3. Thực hiện tái cấu trúc các bộ phận nghiệp vụ nhằm hợp lý hóa lộ trình tác nghiệp của các bộ phận (đọc số, thu tiền, thi công, tu bổ...), qua đó góp phần tiết kiệm được thời gian tác nghiệp, tiết kiệm được nhiên liệu, hạn chế tuyển dụng lao động mới và tăng năng suất lao động;

4. Đàm phán và đẩy nhanh thực hiện thu tiền nước qua các kênh thu hộ (hệ thống các ngân hàng, VTC365, ECPay...) nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng trong thanh toán tiền nước.

III. NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả thực hiện đạt được như trên, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An còn tồn tại những vấn đề cần giải quyết như sau:

1. Diện tích quản lý theo phân vùng tách mạng chỉ mới đạt hơn 50% so với toàn bộ địa bàn quản lý mạng lưới cấp nước;

2. Chất lượng nước và áp lực nước chưa ổn định, hiện tượng nước đục cục bộ vẫn còn xảy ra gây ảnh hưởng việc hoạt động kinh doanh của công ty;

3. Nhiều doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh chưa hoàn toàn sử dụng nguồn nước máy cho sản xuất (vẫn còn sử dụng nguồn nước giếng công nghiệp phục vụ sản xuất).

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;
- Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước và duy trì tỷ lệ giảm thất thoát nước ở mức hợp lý (dưới 15,5%);
- Hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống;
- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

2. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

- Tiếp tục thực hiện công tác phát triển mạng lưới và gắn mới đồng hồ nước phù hợp tiến độ phát triển dân cư, đô thị tại địa bàn quản lý;
- Tiếp tục thực hiện công tác thay đồng hồ nước theo định kỳ;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nước thất thoát thất thu đáp ứng yêu cầu giảm tỷ lệ thất thoát nước, như:

- Tiếp tục thực hiện công tác thiết lập DMA;
- Di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản có gắn hộp bảo vệ phục vụ giảm nước thất thoát thương mại;
- Thay ống nhánh cũ mục theo kết quả dò tìm bể ngầm, xì bể nổi, kết hợp với công tác cải tạo ống mục;
- Thay ống nhánh chuyển đổi đường ống cấp nước tại khu vực các trạm cấp nước trên địa bàn Quận 12 và Huyện Hóc Môn;
 - Thiết kế và thi công các hầm xả kịp thời cho công tác xả nước nhằm đảm bảo ổn định chất lượng nước;
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ quản lý;
 - Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho CBCNV...
 - Tiếp tục công tác vận động người dân sử dụng nước sạch.

3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

Trên cơ sở thực tế năm 2018 và dự báo tình hình năm 2019, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	KH2019/2018 TH(%)	GHI CHÚ
A. SẢN XUẤT - KINH DOANH					
1	Nước tiêu thụ	m3	63.500.000	114,98	
2	Thu tiền nước	Triệu đồng	493.522	114,44	Giá bán BQ = 7.722 đ/m3
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	9.000	64,22	
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	20.000	120,95	
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	18	150,00	
6	Thay đồng hồ nước định kỳ cho khách hàng thuộc địa bàn trạm cấp nước do XNCNSHNT bàn giao	cái	5.000	-	
7	Dự trù cho trường hợp ĐHN bị ngưng	cái	1.500	-	
8	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	
9	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	15,50	-	- Giảm 0,899% so bình quân năm 2018 (16,39%)
B. CÔNG TÁC GIẢM NƯỚC THẤT THOÁT THẤT THU:					
	B1. Công tác quản lý mạng lưới:				
1	* Thay ống nhánh cũ mục, thay đai PVC	cái	8.000	196,27	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	KH2019/2018 TH(%)	GHI CHÚ
2	* Thay ống nhánh chuyển đổi đường ống cấp nước tại khu vực các trạm cấp nước trên địa bàn Quận 12 và Huyện Hóc Môn	cái	1.300	-	
3	* Dời ĐHN có gắn hộp bảo vệ phục vụ công tác giảm nước thất thoát thương mại	cái	8.000	152,58	
4	* Lắp đặt điểm xả cạn	hầm	200	99,50	
5	* Nâng ĐHN do bị âm sâu, khuất lấp, vỡ hộp bảo vệ ĐHN hoặc địa phương nâng cấp các tuyến đường, hẻm	cái	5.940	624,61	
6	* Sửa chữa bể, sự cố, rò rỉ, tái lập mặt đường, coi van, sửa chữa hầm đồng hồ bị sự cố	vị trí	7.000	229,51	
7	* Duy tu, bảo trì bảo dưỡng hầm đồng hồ tổng, ĐHT, tủ tín hiệu	hầm	51	-	
		tủ tín hiệu	5		
8	* Xử lý các trường hợp giao cắt với các công trình khác, thay van hư hỏng hiện có trên các DMA	vị trí	115	-	
	- Xử lý giao cắt P100	vị trí	60		
	- Xử lý giao cắt P150	vị trí	40		
	- Xử lý giao cắt P200	vị trí	15		
9	* Dự trù vật tư dự phòng thay thế tủ tín hiệu, nắp hầm ĐHT trường hợp bị sự cố	cái	48	-	- Nắp hầm ĐHT 45 cái; tủ tín hiệu 03 cái
	B2. Trang bị thiết bị phục vụ công tác giảm thất thoát nước				Năm 2018 không thực hiện
10	Mua sắm pin ĐHT, pin thiết bị ghi nhận dữ liệu, dây cáp truyền tín hiệu	cái	40	-	- Pin ĐHT 20 cái; Pin Data 20 cái
11	Kiểm định ĐHT hết hạn	cái	20	-	
12	Mua sắm thay thế ĐHT, bộ hiển thị đồng hồ, datalogger hư hỏng phục vụ công tác giảm thất thoát nước	bộ	3	-	
13	Mua sắm thiết bị dò tìm khuyến đại	bộ	2	-	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	KH2019/2018 TH(%)	GHI CHÚ
14	Mua sắm thiết bị dò tìm cầm tay (leakpen)	bộ	4	-	
15	Mua sắm thiết bị dò tìm van	bộ	2	-	
16	Mua sắm thiết bị định vị vệ tinh	bộ	1	-	
C. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					Chi tiết theo danh mục đính kèm
1	Phát triển mạng lưới cấp nước				
	- Khối lượng	mét	25.851	3081,17	
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	25.543	2011,26	
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	14.293	362,21	
2	Đầu tư ống mục				
	- Khối lượng	mét	5.173	-	Thay thế cho tuyến ống của các trạm cấp nước do XN CN sinh hoạt nông thôn bàn giao cho Công ty.
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	5.865	-	
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	5.228	-	
3	Di dời, xử lý giao cắt tuyến ống				
	- Khối lượng	mét	111	-	
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	724	-	
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	724	-	
4	Sửa chữa ống mục				
	- Khối lượng	mét	2.315	-	
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	9.536	-	
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	4.691	672,06	
5	Chi phí giảm nước thất thoát thất thu				
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	-	25,322	KH 2019 phụ thuộc vào HĐ giảm nước không doanh thu nhưng hiện nay Tcty chưa ký nên chưa có số liệu.
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	-	-	
6	Di dời hệ thống cấp nước;				
	- Khối lượng	mét	419	-	
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	1.264	-	
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	1.440	22,88	

Các chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)	KH 2019/TH 2018
1	Tổng doanh thu	158.575.000.000	73%

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)	KH 2019/TH 2018
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.150.000.000	107%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	5.720.000.000	110%
4	Chia cổ tức	7% đến 9%	

4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Giải pháp về quản lý:

- Tiếp tục thực hiện ký hợp đồng với các kênh thu hộ tiền nước, vận động khách hàng sử dụng nước, liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để vận động người dân, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng nước. Tập trung chỉ đạo việc tăng sản lượng, tăng doanh thu, tăng giá bán bình quân, giảm hóa đơn bằng 0;
- Tiếp tục tái cấu trúc tổ chức bộ máy công ty theo hướng phân vùng quản lý mạng lưới (thành lập 03 Đội Thi công-Tu bổ, mỗi đơn vị phụ trách quản lý mạng lưới một quận/huyện), phân vùng quản lý khách hàng (thành lập 03 Phòng Giao dịch cấp nước để phụ trách quản lý khách hàng 03 quận/huyện) với mục đích gia tăng chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, kịp thời khắc phục các sự cố cấp nước;
- Sắp xếp, bố trí công việc theo mảng, chuỗi; mở rộng việc khoán lương cho các bộ phận trực tiếp; lượng hóa các công việc và khoán chỉ tiêu cho các bộ phận/phòng ban;
- Phát động các phong trào thi đua để khuyến khích CBCNV nâng cao năng suất làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác vận động tuyên truyền các đối tượng có khả năng sử dụng nước nhiều như: trường học, nhà máy, các cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp;

4.2. Giải pháp về kỹ thuật:

- Lập tiến độ và phân công chi tiết công tác hoàn thiện các DMA, tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ mạng lưới, sửa bể kịp thời, chống gian lận thương mại nhằm giảm nước thất thoát thất thu một cách bền vững;
- Tiếp tục phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch thường xuyên súc xả trên mạng cấp 1, 2 và 3 để đảm bảo chất lượng nước;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phần cứng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm các chương trình: Quản lý giám sát thi công bằng điện thoại di động, hình chụp vị trí thi công có tọa độ GPS; hoàn chỉnh hệ thống phần mềm sử dụng liên thông các công tác của các phòng ban trong công ty; hoàn chỉnh hệ thống đọc số - thu tiền bằng điện thoại di động; cập nhật đầy đủ các công trình cấp nước, đồng hồ nước, đường ống v.v...trên hệ thống tọa độ GIS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, đi đôi với tiết kiệm chi phí (văn phòng phẩm, nhân công...);
- Liên hệ chặt chẽ Phòng Kỹ thuật-Công nghệ Tổng Công ty để áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới vào yêu cầu vật tư, nhằm tăng cường chất lượng vật tư thi công.

4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng nhân viên kỹ thuật cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước.
- Tổ chức các khóa học kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên đọc số, thu tiền, kiểm tra nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

5. KIẾN NGHỊ

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kiến nghị Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn những kiến nghị như sau:

- Đẩy nhanh công tác ký hợp đồng gắn đồng hồ nước và hợp đồng giảm thất thoát nước năm 2019 để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Trung An triển khai nhiệm vụ;
- Giải quyết dứt điểm tình trạng nước đục, nhất là trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Ban TGD Tcty (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐQT, Ban GD Cty (để báo cáo);
- Lưu.

